

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHẢI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRẦN QUANG KHAI

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Huỳnh Thị Mỹ Hòa	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Phương Loan	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Trần Khánh Vinh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Lê Thị Hoàng Kiêm	Thư ký Hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ trưởng tổ Toán	Ủy viên hội đồng	
6	Trương Thị Hoài Loan	Tổ trưởng tổ Ngữ văn	Ủy viên hội đồng	
7	Mai Ngọc Tiên	Tổ trưởng tổ Khoa học tự nhiên	Ủy viên hội đồng	
8	Đỗ Thị Thu Hương	Tổ trưởng tổ Lịch sử - Địa lý; GD&ĐT	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Bích Hoàng	Tổ trưởng tổ Văn thể mỹ - Công nghệ - Tin học	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Tổ trưởng tổ Tiếng Anh	Ủy viên hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
11	Bùi Nguyên Vũ	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
12	Trần Tuấn Khải	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
13	Nguyễn Thị Thu Hồng	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
14	Trương Minh Đăng	Tổng phụ trách	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Duy Luân	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
1. Số lớp học	6
2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường	7
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	8
4. Học sinh	9
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
1. Tình hình chung của nhà trường	13
2. Mục đích tự đánh giá	14
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá	15
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu	16
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	19
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	22
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	25
Tiêu chí 1.5: Lớp học	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	33

NỘI DUNG	Trang
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	35
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	38
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	40
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	44
Mở đầu	44
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	45
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	51
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	53
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	55
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	56
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	58
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị	60
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	61
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	64
Tiêu chí 3.6: Thư viện	66
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	68
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	69
Mở đầu	69
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh	69
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	71
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	74
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	75

NỘI DUNG	Trang
Mở đầu	75
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	75
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	78
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	80
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	82
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	84
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	87
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	93
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	94
Phần IV. PHỤ LỤC	(1-25)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 1

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Tân Phú

Tỉnh/thành phố Trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Huỳnh Thị Mỹ Hòa
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Tân Phú	Điện thoại	02862799307
Xã/phường/thị trấn	Tân Sơn Nhì	Fax	Không có
Đạt chuẩn quốc gia	Không có	Website	pgddttanphu.edu.vn/t hcstranquangkhai
Năm thành lập (theo quyết định thành lập)	2011	Số điểm trường	01
Công lập	Có	Loại hình khác	Không có
Tư thục	Không có	Thuộc vùng khó khăn	Không có
Trường chuyên biệt	Không có	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không có
Trường liên kết với nước ngoài	Không có		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	5	8	9	8	7
Khối lớp 7	5	5	8	9	8
Khối lớp 8	9	5	5	8	9

Khối lớp 9	9	10	6	5	8
Cộng	28	28	28	30	32

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	25	25	25	25	25
1	Phòng học	18	18	18	18	18
a	Phòng kiên cố	18	18	18	18	18
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
2	Phòng học bộ môn	05	05	05	05	05
a	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
3	Khối phục vụ học tập	02	02	02	02	02
a	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
II	Khối phòng hành chính - quản trị	07	07	07	07	07
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01
Cộng		33	33	33	33	33

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 7 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	02	00	
Giáo viên	53	41	03	02	46	05	
Nhân viên	09	08	00	00	07	02	
Cộng	65	52	03	02	55	08	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	55	53	51	53	54
2	Tỷ lệ	1,96	1,89	1,82	1,77	1,69

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
	giáo viên/lớp					
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	4,61%	4,64%	4,45%	4,17%	4,01%
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	00	07	00	08	05
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	01	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1193	1142	1145	1271	1348	
	- Nữ	546	514	541	603	635	
	- Dân tộc thiểu số	21	18	17	22	21	
	- Khối lớp 6	212	348	358	366	335	
	- Khối lớp 7	236	215	343	348	356	

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	- <i>Khối lớp 8</i>	366	231	217	338	330	
	- <i>Khối lớp 9</i>	379	348	227	219	327	
2	Tổng số tuyển mới	211	345	358	366	335	
3	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
4	Bán trú	00	00	00	00	00	
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	43	41	41	42	42	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	1193 100%	1142 100%	1145 100%	1271 100%	1348 100%	
	- <i>Nữ</i>	546	514	541	603	635	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	21 1,76%	18 1,58%	17 1,48%	22 1,73%	21 1,58%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp	30	13	09	08	17	

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
	huyện/tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số học sinh giới quốc gia (nếu có)	00	00	00	00	00	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	03	01	02	02	02	
	- <i>Nữ</i>	01	01	02	02	02	
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
----------------	------------------------------------	------------------------------------	------------------------------------	------------------------------------	------------------------------------	--------------------

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi/tốt	47,69%	63,50%	51,27%	51,38%	45,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	34,62%	31,87%	33,36%	33,91%	37,04%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình/đạt	17,27%	4,10%	15,37%	14,55%	16,18%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém/chưa đạt	0,42%	0,53%	0,00%	0,16%	0,88%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	96,48%	95,01%	94,58%	96,14%	96,12%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	3,52%	4,99%	5,33%	3,78%	3,66%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình/đạt	0,00%	0,00%	0,09%	0,08%	0,22%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải được thành lập theo Quyết định số 4321/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú cấp, được tọa lạc tại 94/3 đường Nguyễn Thế Truyền, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.

Trường có tổng diện tích là 2800 m². Các lớp học thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. Trường được xây dựng theo mô hình 01 trệt 03 lầu gồm có 18 phòng học và các phòng chức năng (trong đó có 03 phòng thực hành thí nghiệm các bộ môn Vật lý - Hóa học - Sinh học, 02 phòng Tin học, 01 phòng Thư viện, 01 phòng Thiết bị, 01 phòng hội trường, 01 phòng giáo viên, 01 phòng hành chính, 01 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Hiệu trưởng). Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đủ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Cảnh quan môi trường sư phạm khang trang, sạch đẹp phục vụ tốt cho việc dạy học và vui chơi của học sinh.

Trường hiện có 65 người gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; với 32 lớp có tổng số học sinh là 1366 học sinh. Từ khi thành lập đến nay, Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải đã dần khẳng định được uy tín và chất lượng giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình trong công tác, tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết gắn bó.

Trong những năm qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú, Đảng ủy chính quyền và nhân dân phường Tân Sơn Nhì.

Trường đóng trên địa bàn có nhiều thuận lợi, công tác xã hội hóa giáo dục, được sự ủng hộ của chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh, có tác động tích cực đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, tạo được sự gắn bó giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Với sứ mệnh tạo dựng được môi trường nền nếp - kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tiềm năng tới mức tối đa, học sinh có khả năng thích ứng và tư duy sáng tạo, lãnh đạo cùng tập thể sư phạm nhà trường thống nhất thực hiện các mục tiêu:

- Nhận thức tốt về đổi mới giáo dục toàn diện nhà trường; đổi mới quản lý lớp học bằng phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

- Giáo viên luôn tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập. Giảng dạy theo hướng cá thể hóa; học tập tích cực hoạt động nhóm, hợp tác tốt, tư duy độc lập và khát vọng vươn lên.

Với yêu cầu ngày càng cao về chất lượng, đảm bảo các tiêu chí của trường học tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhà trường luôn xác định cụ thể những tiêu chí về chất lượng giáo dục cần đạt. Thực hiện theo Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá, Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải đã tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng đơn vị theo quy định. Đây là bước quan trọng để nhà trường định hướng những vấn đề cần thiết trên con đường xây dựng trường học tiên tiến hiện đại của quận Tân Phú.

2. Mục đích tự đánh giá

Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp đội ngũ sư phạm có cái nhìn vừa tổng quát vừa cụ thể về những mặt mạnh, mặt yếu của từng tiêu chí, tiêu chuẩn; xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Từ đó, nhà

trường xây dựng kế hoạch cải tiến, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao mà xã hội đã đặt ra cho ngành giáo dục.

Về phạm vi tự đánh giá: toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải tiến hành công tác tự đánh giá từ tháng 6 năm 2024 và hoàn thành vào tháng 9 năm 2024 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác tự đánh giá nên các thành viên trong hội đồng đã tập trung làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, nghiêm túc để hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng quy định và đúng tiến độ thời gian.

Để công tác tự đánh giá của nhà trường được tiến hành thuận lợi và đạt hiệu quả, Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá số 234/KH-TQK ngày 14 tháng 6 năm 2024 gồm các bước như sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá (Ngày 14/6/2024).
2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá (Ngày 14/6/2024).
3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng (Ngày 14/6/2024 – 29/6/2024).
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí (Ngày 01/7/2024).
5. Viết báo cáo tự đánh giá (dự thảo) (Ngày 01/7/2024 – 03/7/2024)
6. Hoàn chỉnh nội dung báo cáo (Ngày 15/7/2024)
7. Công bố báo cáo tự đánh giá (Ngày 15/8/2024).

Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá: Báo cáo tự đánh giá đã trình bày đầy đủ 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và chỉ báo của Mức 1, 2, 3 theo quy định. Mỗi tiêu chí mô tả rõ ràng hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu và đề ra kế

hoạch cải tiến chất lượng với những biện pháp cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Với mình chúng được thu thập, sắp xếp và mã hóa một cách khoa học và đúng quy định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải đã xây dựng được cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và quy định khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các tổ trưởng chuyên môn là những giáo viên có kinh nghiệm trong việc điều hành công tác nên hoạt động của tổ chuyên môn đạt hiệu quả, đồng bộ, góp phần quan trọng để nhà trường đạt được thành tích cao. Trường tiếp nhận học sinh trong độ tuổi trên địa bàn, có đủ các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9, được biên chế thành 32 lớp, mỗi lớp đều có ban cán sự lớp điều hành các hoạt động của lớp theo kế hoạch một cách khoa học, hiệu quả. Cán bộ quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá, xếp loại các bộ phận thường xuyên, kịp thời, chính xác có tác dụng thúc đẩy, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động.

Nhà trường kiên trì mục tiêu giáo dục toàn diện, coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, chú trọng chất lượng dạy và học, thực hiện đầy đủ các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, thẩm mỹ cho học sinh. Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

Nhà trường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các lực lượng xã hội, đóng góp xây dựng phát triển nhà trường. Sử dụng hợp lý các nguồn thu nhằm bổ sung, trang bị, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, quản lý công tác hành chính, phục vụ tốt cho các hoạt động phát triển toàn diện của trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải đã xây dựng Kế hoạch số 168/KH-TQK ngày 04 tháng 12 năm 2018 về Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2018 - 2020 và Kế hoạch số 176/KH-TQK ngày 07 tháng 09 năm 2021 về Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 có nội dung phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương: giáo dục trung học cơ

sở nhằm giúp học sinh củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; đảm bảo có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Bên cạnh đó, mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội đã được xác định trong Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: giáo dục - đào tạo được nâng cao chất lượng, luôn quan tâm công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Hoàn thành các chỉ tiêu ra lớp của các cấp học; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo công khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh thông qua các cuộc họp, niêm yết trên các bảng thông báo và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường <https://pgddttanphu.edu.vn/thcstranquangkhai> [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Hàng năm, hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Định kỳ, nhà trường đều có tự kiểm tra và bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau thông qua các kế hoạch và các báo cáo của năm học [H1-1.1-04].

Mức 3:

Thông qua các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, nhà trường đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển của nhà trường, Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh, cộng đồng địa phương trong xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của quận Tân Phú theo từng giai đoạn; được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú phê duyệt và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025, thực hiện phổ biến chiến lược phát triển của nhà trường đến cha mẹ học sinh trong các phiên họp định kỳ hằng năm và trong buổi họp giao ban tại Đảng ủy phường Tân Sơn Nhì. Tiếp tục đăng tải nội dung phương hướng chiến lược lên trang thông tin điện tử của trường để thông tin rộng rãi đến cha mẹ của học sinh, cộng đồng địa phương. Hiệu trưởng cung cấp số điện thoại của trường và của lãnh đạo nhà trường lên trang thông tin điện tử trường tạo điều kiện thuận lợi để cha mẹ của học sinh và cộng đồng địa phương có thể đóng góp ý kiến cho kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác đúng theo quy định. Hội đồng trường Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải nhiệm kỳ 2021-2026 được Ủy ban nhân dân quận Tân Phú công nhận theo Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021 với 11 thành viên. Chủ tịch Hội đồng trường là hiệu trưởng được công nhận theo Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 02 tháng 04 năm 2021. Hằng năm, vào đầu năm học hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác như: Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp Trung học cơ sở [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

b) Hội đồng trường đã đề ra “Quy chế hoạt động của Hội đồng trường”, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở. Các hội đồng khác thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật như: Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập hằng năm, xây dựng và tổ chức các phong trào thi đua; xét và công nhận các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân vào cuối học kỳ và cuối năm học; đồng thời đề nghị tuyên dương, khen thưởng những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động; Hội đồng tuyển sinh được thành lập vào tháng 6 hằng năm để thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp; Hội đồng xét công nhận sáng kiến được thành lập khi có hướng dẫn từ bộ phận thi đua Phòng Giáo dục và Đào tạo để thẩm định, xét và công nhận những sáng kiến của cán bộ quản lý, giáo viên; Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở cho học sinh lớp 9 [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

c) Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng trường giải quyết các vấn đề quan trọng của nhà trường như: góp ý xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, giải quyết các vấn đề về nhân sự, đưa ra các biện pháp, giải quyết các vấn đề về tài chính. Hội đồng tuyển sinh hoạt động đúng quy định, tạo sự yên tâm cho Cha mẹ học sinh học sinh. Hội đồng thi đua khen thưởng đã tham mưu nhiều nội dung thi đua như: thực hiện ngày giờ công, thực hiện quy chế chuyên môn và chất lượng giảng dạy, tham gia phong trào,... góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường nhưng chưa tập trung nhiều vào việc tổ chức hoạt động thi đua cho nhân viên [H1-1.1-04]; [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng nhà trường hoạt động có hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp - kỷ cương của nhà trường. Hội đồng trường đã góp ý và tư vấn hiệu quả cho Hiệu trưởng về công tác quản lý chuyên môn và các biện pháp để cải thiện chất lượng ổn định và tăng dần theo năm học.

3. Điểm yếu

Hội đồng thi đua khen thưởng của trường chưa tập trung nhiều trong việc đánh giá nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp, tư vấn của các tổ chức đoàn thể và các hội đồng trong các cuộc họp của nhà trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc chức năng và quyền hạn của các hội đồng trong nhà trường nhằm duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục. Hiệu trưởng sẽ phân công Phó hiệu trưởng chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu đảm bảo thời gian của giáo viên hợp lý để Hội đồng trường hoạt động đúng theo quy định nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ tiếp tục xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua nội bộ nhằm đánh giá công việc của cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường được toàn diện, cụ thể hơn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định: Tính đến thời điểm hiện nay, Công đoàn trường có 65 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn lao động quận Tân Phú. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 16 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú.

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh với 1271 đội viên trực thuộc Hội đồng Đội quận Tân Phú [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong nhà trường hoạt động theo quy định Điều lệ trường trung học. Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong nhà trường thể hiện tốt và đầy đủ nhiệm vụ được giao, tư vấn cho hiệu trưởng xây dựng và nâng cao các hoạt động của nhà trường thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-02].

c) Hằng năm nhà trường thực hiện đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động của tổ chức đoàn thể thông qua báo cáo tổng kết của từng đoàn thể và tổ chức [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; chi bộ hiện có 20 đảng viên, cấp ủy chi bộ gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư và 01 chi ủy viên. Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ nhà trường đều được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-07].

Stt	Năm	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
1	2020	10	55	00	00
2	2021	14	51	01	00
3	2022	10	51	01	00
4	2023	08	52	00	00
5	2024	09	49	00	01

b) Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các đoàn thể có đóng góp xây dựng kế hoạch, tổ chức phong trào thi đua,... trong các hoạt động của trường. Trưởng các đoàn thể là những người tâm huyết, năng động sáng tạo trong công việc [H1-1.3-08].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ nhà trường đều được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.3-07].

b) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đều có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, hoạt động của các đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đóng góp cho cộng đồng còn hạn chế [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chi bộ độc lập nên thuận lợi trong việc lãnh đạo và thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Trong 05 năm liên tiếp, chi bộ nhà trường đều được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp tốt, có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Số đảng viên chưa đạt 35% trên tổng số biên chế của nhà trường. Việc tạo nguồn phát triển đảng viên của trường còn gặp nhiều khó khăn do một số quần chúng giáo viên gặp vấn đề về lý lịch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, Bí thư Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao hiệu quả hoạt động, cải tiến các tổ chức các hoạt động ngày càng phong phú hơn và có chất lượng.

Bí thư Chi bộ, Chi ủy xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên và phân công cụ thể đảng viên vận động quần chúng tự nguyện đứng vào hàng ngũ của đảng.

Bí thư Chi đoàn, Chủ tịch Công đoàn tổ chức nhiều phong trào, hội thi với hình thức hoạt động phong phú, đa dạng nhằm phát hiện công đoàn viên ưu tú, tích cực giới thiệu vào hàng ngũ của Đảng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú bổ nhiệm [H1-1.4-01].

b) Nhà trường có 3 tổ chuyên môn độc lập là tổ Ngữ văn, tổ Tiếng Anh, tổ Toán và 3 tổ chuyên môn ghép: tổ chuyên môn Lịch sử - Địa lý - Giáo dục công dân, tổ chuyên môn Khoa học tự nhiên - Lý - Hóa - Sinh, tổ chuyên môn Thể dục - Âm nhạc - Mỹ thuật - Công nghệ - Tin học và 01 tổ Văn phòng. Các tổ có cơ cấu tổ chức và thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Mỗi tổ chuyên môn đều có tổ trưởng và 01 tổ phó do hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm vào đầu năm học [H1-1.4-02].

c) Các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ năm học tiến hành xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; đồng thời căn cứ lịch công tác tháng, tuần của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động tháng và tuần của tổ. Tổ chuyên môn sinh hoạt hai tuần một lần, có biên bản sinh hoạt tổ. Các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ thông qua buổi họp chuyên môn; tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ thông qua tổ chức chuyên đề. Tổ Văn phòng hỗ trợ hiệu trưởng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý về tài chính, cơ sở vật chất trong nhà trường, hạch toán kế toán, thống kê và lưu trữ hồ sơ của nhà trường đúng quy định. Tổ Văn phòng họp định kỳ ít nhất 01 lần một tháng nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm và triển khai công việc theo sự chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, dựa trên nhu cầu thực tế, các tổ chuyên môn đã đề xuất và xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề, thao giảng. Mỗi tổ khối thực hiện ít nhất 01 chuyên đề/học kỳ, 01 thao giảng/học kỳ/giáo viên nhằm giúp giáo viên học tập, nâng cao tay nghề, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường [H1-1.4-06].

b) Tại các buổi họp tổ hằng tháng, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng thực hiện nhận định, đánh giá tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét việc thực hiện các nhiệm vụ năm học của tổ chuyên môn. Hằng năm, nhà trường báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận trong nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học [H1-1.4-08].

Mức 3:

a) Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn luôn bám sát kế hoạch giáo dục của nhà trường đã đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các chỉ tiêu. Kế hoạch tháng đi sâu vào phân tích chuyên môn, có chú ý hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt các

nhiệm vụ. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, số lượng giáo viên của mỗi nhóm ít nên còn hạn chế trong việc đóng góp ý kiến cho các tiết thao giảng, chuyên đề [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn hoạt động bám sát kế hoạch giáo dục của trường, đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các chỉ tiêu. Kế hoạch tháng đi sâu vào phân tích chuyên môn, có chú ý hướng dẫn giáo viên mới nhằm đưa ra những giải pháp tối ưu để hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục. Tổ Văn phòng hoạt động hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho hoạt động chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên, số lượng giáo viên của mỗi nhóm ít nên còn hạn chế trong việc đóng góp ý kiến cho các tiết thao giảng, chuyên đề.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học sau, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các phó hiệu trưởng và các tổ trưởng thực hiện các hoạt động tổ, nhóm nhằm phát huy chất lượng toàn trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo, hỗ trợ tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề nhằm nhân rộng điển hình tích cực, đẩy mạnh nhu cầu đổi mới ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác của tổ Văn phòng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường có đủ 04 khối lớp, từ lớp 6 đến lớp 9, trường hiện có 32 lớp (khối 6: 7 lớp; khối 7: 8 lớp; khối 8: 9 lớp; khối 9: 8 lớp) [H1-1.5-01].

b) Mỗi lớp đều có một lớp trưởng và các lớp phó do tập thể lớp bầu ra. Học sinh trong mỗi lớp được chia thành 04 tổ; mỗi tổ có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H1-1.5-02].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mỗi lớp học có một giáo viên chủ nhiệm quản lý học sinh. Giáo viên chủ nhiệm phân công cho lớp trưởng, các lớp phó chịu trách nhiệm quản lý lớp. Ban cán sự tổ do các thành viên của tổ bầu ra chịu trách nhiệm quản lý tổ. Ban cán sự lớp và Ban cán sự tổ hàng tuần báo cáo cho giáo viên chủ nhiệm tình hình học tập và kỷ luật của lớp. Tuy nhiên, ở một số lớp, ý thức tổ chức tự quản của học sinh chưa cao, giáo viên phải nhắc nhở, giáo dục nhiều nên cũng ảnh hưởng kết quả thi đua của lớp và chất lượng chung của trường [H1-1.5-02].

Mức 2:

Trong các năm học vừa qua, số lớp học của trường cao nhất là 32 lớp. Tại thời điểm đánh giá, số lớp của trường là 32 lớp, đa số các lớp không quá 45 học sinh [H1-1.5-01]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Trường hiện có 32 lớp. Đa số các lớp không quá 45 học sinh [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp và được tổ chức theo quy định của Điều lệ trường trung học. Lớp học của nhà trường hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đa số học sinh tham gia tự quản mọi hoạt động của lớp, các em biết điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với quy định của nhà trường, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, mạnh dạn góp ý, xây dựng, giúp đỡ bạn bè; nâng cao chất lượng sinh hoạt, học tập của trường lớp.

3. Điểm yếu

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ nhưng ở một số lớp chưa tích cực và chủ động tham gia trong các hoạt động học tập và rèn luyện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thực hiện tổ chức lớp học theo quy định, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lớp năng động, tích cực, nâng cao tinh thần tự quản của học sinh các lớp.

Tháng 01 năm 2024, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, nhằm đảm bảo số học sinh trên mỗi lớp đạt quy định 45 học sinh/ lớp trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục quy định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học và được lưu trữ theo quy định. Hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục được lưu trữ ở các bộ phận phụ trách. Nhân viên văn thư lưu trữ các hồ sơ như: sổ đăng bộ, sổ theo dõi học sinh chuyển đi, sổ theo dõi học sinh chuyển đến, sổ gọi tên và ghi điểm, sổ ghi đầu bài, học bạ học sinh, sổ quản lý cấp phát văn bằng, sổ khen thưởng, hồ sơ lưu trữ công văn đi, hồ sơ lưu trữ công văn đến,... Hiệu trưởng lưu trữ sổ nghị quyết nhà trường (biên bản họp Hội đồng giáo dục), sổ nghị quyết Hội đồng trường (biên bản họp Hội đồng trường), hồ sơ thi đua, hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên,... Nhân viên kế toán lưu trữ sổ quản lý tài sản, thiết bị, hồ sơ quản lý tài chính,... Nhân viên thư viện lưu trữ các hồ sơ quản lý thư viện. Nhân viên y tế lưu trữ hồ sơ y tế, hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh. Các tổ chuyên môn lưu trữ sổ kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn, biên bản họp tổ chuyên môn,... Phó hiệu trưởng lưu trữ: sổ ghi kế hoạch giảng dạy, sổ dự giờ, sổ điểm cá nhân,... [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13]; [H1-1.6-14].

b) Nhà trường thực hiện đúng các quy định pháp luật về quản lý tài sản, tài chính hiện hành [H1-1.6-07].

Hàng tháng, kế toán thực hiện theo sự chỉ đạo của hiệu trưởng công khai tài chính, lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng tin tài chính ở phòng giáo viên [H1-1.6-15].

Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức hằng năm. Vì vậy, quy chế chi tiêu nội bộ luôn rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.6-16].

c) Hằng năm, trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức nhà trường đều có báo cáo chi tiết rõ ràng và thông qua dự toán thu chi cho năm học. Việc sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích theo quy chế chi tiêu nội bộ của trường, có xây dựng kế hoạch đầu năm và thực hiện có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Công khai trên các bảng thông tin của nhà trường theo quy định công khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.6-15]; [H1-1.6-17]; [H1-1.6-18].

Mức 2:

a) Nhân viên kế toán sử dụng phần mềm IMAS, phần mềm quản lý tài sản nhà nước, Phần mềm Kê khai bảo hiểm xã hội điện tử eBH, Ứng dụng Hỗ trợ kê khai thuế, Cổng Dịch vụ công Quốc gia trong công tác quản lý tài chính và tài sản của nhà trường; sử dụng các phần mềm ứng dụng: ePMIS, PMIS, V-EMIS và chương trình quản lý cán bộ công chức, viên chức do Sở Nội vụ triển khai để quản lý hồ sơ cá nhân, các thông tin được cập nhật đầy đủ, kịp thời, đúng quy định [H1-1.6-19].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản sau các kỳ kiểm tra [H1-1.6-18].

Mức 3:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn 03 năm, dài hạn 05 năm để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-20].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định. Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước. Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng phù hợp với thực tế đơn vị. Hoạt động tài chính minh bạch thực hiện theo đúng văn bản quy định về quản lý tài chính.

3. Điểm yếu

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy và nâng cao việc thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Trong năm 2024, Hiệu trưởng cùng hội đồng trường xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương nhằm định hướng cho công tác lập dự toán ngân sách nhà nước; xác định thứ tự ưu tiên phân bổ nguồn lực cho từng lĩnh vực, từng nhiệm vụ, từng hoạt động; đảm bảo chế độ, chính sách.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Có 02 cán bộ quản lý nhà trường tham gia học lớp thạc sỹ để nâng cao trình độ quản lý và chuyên môn [H1-1.7-01].

b) Đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng ra quyết định phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường một cách cụ thể, phù hợp năng lực cá nhân, kỹ năng sư phạm, sự am hiểu về tâm sinh lý học sinh nhằm đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Công tác bố trí phân công nhân sự được nhà trường thực hiện công bằng, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác của cá nhân và yêu cầu công việc của nhà trường. Tuy nhiên, việc phân công chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu còn gặp khó khăn khi có nhiều giáo viên, nhân viên nghỉ hộ sản trong cùng năm học [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định; được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức đoàn thể tham gia quản lý nhà trường; được cử tham gia các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, an toàn thân thể; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ bảo hiểm y tế; hưởng các chính sách quy định đối với nhà giáo và các quyền lợi ghi trong Nghị quyết Hội nghị cán bộ công chức, viên chức; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; thực hiện các

quyền khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo quy chế dân chủ tại cơ sở và quy chế đối thoại với người lao động; được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật như: được phân công đúng chuyên ngành đào tạo, được đảm bảo chính sách về tiền lương, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp, được nghỉ phép, nghỉ ốm,... theo đúng quy định [H1-1.6-16]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động theo hướng dẫn của ngành tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường, từ đó phát hiện được nhiều cá nhân điển hình tiên tiến [H1-1.3-08].

Hằng tháng, các tổ, bộ phận đoàn thể đều tổ chức họp đánh giá nhận xét những hoạt động giáo dục, những hạn chế, thiếu sót trong tháng để rút kinh nghiệm và đề ra hoạt động cho tháng sau [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Bên cạnh đó, trường cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhằm theo dõi, giám sát và kịp thời khắc phục các sai sót để giúp đỡ cán bộ, giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.4-07].

Mỗi năm học, Hội đồng thi đua nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng theo đúng quy định của Nhà nước [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Nhà trường cũng có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Nhà trường đã tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động theo hướng dẫn của ngành tác động tích cực tới hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường từ đó phát hiện được nhiều cá nhân điển hình tiên tiến.

3. Điểm yếu

Việc phân công chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu còn gặp khó khăn khi có nhiều giáo viên, nhân viên nghỉ hộ sản trong cùng năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh chặt chẽ theo đúng quy định. Đồng thời, tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho giáo viên, nhân viên và tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong nhà trường. Khi có giáo viên, nhân viên chuẩn bị đến thời điểm nghỉ hộ sản, hiệu trưởng phối hợp cùng các phó hiệu trưởng linh hoạt tìm nguồn giáo viên thỉnh giảng, chủ động sắp xếp thời khóa biểu kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động chuyên môn của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, căn cứ chương trình giáo dục và kế hoạch thời gian năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức và điều hành hoạt động giáo dục. Hằng tháng, nhà trường có kế hoạch tháng với những nội dung công việc cụ

thể. Các kế hoạch được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ khung chương trình môn học theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông và thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới cho khối lớp 6, khối lớp 7. Kế hoạch giáo dục được tổ chức thực hiện đầy đủ theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chủ động giao quyền cho giáo viên trong việc cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh theo định hướng phát triển năng lực học sinh một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tế từng khối lớp đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng và thời lượng dạy học; linh hoạt xây dựng các nội dung tích hợp vào các môn học. Nhà trường có kế hoạch quản lý các hoạt động giáo dục chính khóa thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo được thực hiện đầy đủ [H1-1.4-03]; [H1-1.8-02].

c) Hằng tháng, căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá lại các công việc đã làm để từ đó điều chỉnh kịp thời các kế hoạch tháng cho phù hợp từng thời điểm công tác. Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, các tổ nhóm, bộ phận rà soát hồ sơ và thực hiện lưu trữ hồ sơ đầy đủ theo quy định. [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, đánh giá các hoạt động giáo dục theo từng tháng, từng học kỳ. Trường có các biện pháp chỉ đạo việc đánh giá theo nội dung kế hoạch, quy chế, tiêu chuẩn đánh giá trong các cuộc họp tổ nhóm, họp Hội đồng giáo dục, họp sơ kết của các bộ môn được ghi nhận trong sổ họp tổ nhóm, được Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt hiệu quả. Tuy nhiên, trong các đợt sơ kết, tổng kết vẫn còn giáo viên chậm trễ khi thực hiện một số quy định về chuyên môn như: báo cáo, thống kê, phê ký sổ ghi đầu bài [H1-1.6-06].

Nhà trường thực hiện việc quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định ban hành kèm theo Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, văn bản 1794/GDĐT-TC của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 6 năm 2015; Công văn 2612/HD-GDĐT-TrH ngày 21 tháng 9 năm 2012 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm, học thêm; Công văn số 3538/GDĐT-VP ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn thành phố. Trường có giấy phép dạy thêm, học thêm do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú cấp và được lưu trữ đầy đủ tại trường [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện việc quản lý các hoạt động giáo dục theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Việc quản lý dạy thêm, học thêm được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền.

3. Điểm yếu

Còn trường hợp giáo viên chậm trễ khi thực hiện một số quy định về chuyên môn trong hoạt động giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục thực hiện các kế hoạch cụ thể để quản lý các hoạt động giáo dục ngày càng chặt chẽ hơn.

Hằng tháng, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể về thời gian thực hiện các kỳ báo cáo, thống kê thường xuyên. phó hiệu trưởng kiểm tra định kỳ sổ ghi đầu bài và nhận xét, rút kinh nghiệm các trường hợp giáo viên còn thiếu sót.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức được tổ chức vào đầu năm học để đội ngũ bàn bạc, thảo luận, thống nhất về nghĩa vụ, quyền lợi, các chỉ tiêu phấn đấu cần thực hiện trong năm học mới. Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện qua việc kiểm tra định kỳ. Nhà trường nghiêm túc thực hiện công khai tài chính hằng tháng tại bảng thông tin phòng giáo viên để tất cả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được biết và thông báo trong các buổi họp Hội đồng giáo dục [H1-1.6-15]; [H1-1.6-17]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

Các kế hoạch hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục trong năm học năm học, mỗi học kỳ và từng tháng đều được cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bàn bạc và thống nhất trong các kỳ họp với đại diện đoàn thể, tổ nhóm, họp Hội đồng giáo dục. Tuy nhiên, trong các kỳ họp, cán bộ quản lý thường xuyên gợi ý đội ngũ phát huy tinh thần tham gia đóng góp ý kiến song vẫn chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng kế hoạch giáo dục từ giáo viên và nhân viên [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

b) Nhà trường đã xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường và đảm bảo thực hiện theo đúng thông tư 11/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục. Tất cả các hoạt động đều được phổ biến công khai trong toàn trường, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia trao đổi, bàn bạc, đóng góp ý kiến. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhà trường không có trường hợp khiếu nại, tố cáo. Riêng các kiến nghị, phản ánh của cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng quy định pháp luật [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở về Đảng ủy phường Tân Sơn Nhì và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú [H1-1.9-04].

Mức 2:

Định kỳ Ban Thanh tra nhân dân của trường thực hiện kiểm tra tài chính, quy chế dân chủ và nội dung công khai trên bảng thông tin ở phòng giáo viên,... Hằng năm, vào đầu tháng 9, trường xây dựng dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ, lấy ý kiến đóng góp trong Hội đồng trường và tập thể sư phạm. Quy chế có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị Cán bộ công chức, viên chức [H1-1.6-15]; [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường; đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở được giám sát đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trong cuộc họp triển khai kế hoạch giáo dục chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp xây dựng từ giáo viên và nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tổ chức cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Tiếp tục xây dựng và triển khai quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, quy chế phối hợp hoạt động giữa cán bộ quản lý với các tổ chức trong nhà trường ngay từ đầu năm học.

Năm học 2023-2024, Hiệu trưởng tiếp tục khuyến khích động viên, tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, phát biểu ý kiến xây dựng các kế hoạch của nhà trường trong cuộc họp tổ chuyên môn, tổ công đoàn,...

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm;

an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Những phương án này được phổ biến rộng rãi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Nhà trường thực hiện tốt công tác trật tự, an toàn trong và ngoài nhà trường: phối hợp với địa phương trong công tác giữ gìn trật tự an ninh trước cổng trường vào đầu giờ học và giờ về. Hiệu trưởng chỉ đạo thường xuyên kiểm tra định kỳ an toàn vệ sinh hệ thống nước tinh khiết hàng năm [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về phòng, chống cháy nổ. Định kỳ kiểm tra các thiết bị điện, các bình chữa cháy. Tổ chức các buổi truyền thông, tập huấn các kỹ năng phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, kỹ năng sơ cấp cứu, phòng chống cháy nổ, ... cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường [H1-1.10-06].

Các nhân viên bảo vệ đảm bảo trực 24/24 giờ tại trường, thực hiện kiểm tra, kiểm soát phương tiện, người và tài sản ra, vào nhà trường để phát hiện và phối hợp ngăn chặn các hiện tượng gây mất trật tự xã hội trong nhà trường, ngăn chặn các hiện tượng xâm phạm tài sản công, tài sản của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H1-1.10-07].

b) Nhà trường có trang bị hộp thư học đường, phòng Tư vấn học đường để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của học sinh và cha mẹ học sinh. Định kỳ, hiệu trưởng chỉ đạo tổng phụ trách tổ chức các buổi tọa đàm giữa những thành viên đứng đầu của các tổ chức đoàn thể và học sinh để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng cũng như những kiến nghị của các em trong quá trình học tập tại trường. Nhà trường đã đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: hiệu trưởng trực tiếp kiểm tra việc thực hiện của phó hiệu trưởng quản lý cơ sở vật chất, tổ bảo vệ, nhân viên y tế về tình hình an toàn điện nước, phòng chống cháy nổ, vệ sinh phòng chống dịch bệnh,... Trong nhiều năm qua, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường học được đảm bảo tốt, trường không xảy ra dịch bệnh; không để xảy ra tai nạn, thương tích trong nhà trường. Tuy nhiên, hộp thư góp ý của nhà trường chưa đạt hiệu quả vì Cha mẹ học sinh tham gia chưa nhiều (phần lớn phản ánh của Cha mẹ học sinh đều gọi điện thoại trực tiếp cho nhà trường) [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

c) Công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực học đường luôn được nhà trường quan tâm thực hiện thông qua các giờ sinh hoạt dưới cờ, các buổi giáo dục kỹ năng sống và các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Vì vậy học sinh của nhà trường luôn đoàn kết và giúp đỡ nhau trong sinh hoạt và học tập, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường, không xảy ra các trường hợp học sinh bạo lực, đánh nhau gây thương tích trong nhà trường [H1-1.10-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh đều được phổ biến, hướng dẫn các phương án đảm bảo an ninh trật tự qua kế hoạch phối hợp với công an phường Tân Sơn Nhì. Nhà trường quan tâm tập huấn phòng cháy chữa cháy, thực hiện các chuyên đề: phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai; xây dựng các kế hoạch: phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự như: quan sát camera trong và ngoài nhà trường, ghi nhận của đội sao đỏ,... thông tin đến giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách và quản sinh để có biện pháp phối hợp với Cha mẹ ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trong những năm học gần đây tình hình an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa, phòng chống dịch bệnh,... trong trường học được đảm bảo an toàn.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giám thị có tinh thần phối hợp chặt chẽ, thực hiện hiệu quả, không để xảy ra tình trạng mất an ninh trong và ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu

Hộp thư góp ý của nhà trường chưa đạt hiệu quả vì Cha mẹ học sinh tham gia chưa nhiều (phần lớn phản ánh của Cha mẹ học sinh đều gọi điện thoại trực tiếp cho nhà trường).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tăng cường giáo dục ý thức tự giác thực hiện các quy định góp phần giữ gìn an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong nhà trường cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh.

Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Công an Phòng cháy chữa cháy quận tổ chức tập huấn về kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy và diễn tập các phương án xử lý khi có cháy nổ trong trường học cho các thành viên trong nhà trường.

Tổng phụ trách phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tăng cường công tác quản lý học sinh, ngăn chặn hiện tượng bạo lực trong và ngoài nhà trường.

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng phân công tổng phụ trách, bí thư chi đoàn, giáo viên chủ nhiệm các lớp tăng cường việc

thực hiện tuyên truyền ý nghĩa hộp thư góp ý của nhà trường để Cha mẹ học sinh tham gia nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và được công bố công khai.

Các đoàn thể và tổ chức trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, đóng góp tích cực trong các hoạt động, phối hợp chặt chẽ với nhà trường và hoạt động đạt hiệu quả.

Ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

Điểm yếu cơ bản

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp từ cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn nhưng chưa xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo

dục theo quy định, được giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm cao. Đội ngũ giáo viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao đảm bảo cho việc thực hiện chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạt chuẩn trình độ đào tạo và chuẩn nghề nghiệp. Nhân viên được phân công phù hợp với công việc, hợp lý theo năng lực. Số lượng học sinh đảm bảo về tuổi đi học và được đảm bảo các quyền theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở Mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở Mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Phú ký quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng Huỳnh Thị Mỹ Hòa vào ngành năm 1999, trình độ Cử nhân Đại học chuyên ngành Hóa học, có số năm giảng dạy 24 năm. Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Phương Loan vào ngành năm 2004, trình độ Cử nhân Đại học chuyên ngành Tin học, có số năm giảng dạy 19 năm. Phó

hiệu trưởng Trần Khánh Vinh vào ngành năm 2008, trình độ Cử nhân Đại học chuyên ngành Địa lí, có số năm giảng dạy 15 năm.

Cán bộ quản lý có 01 trình độ đào tạo trên chuẩn (Thạc sĩ Quản lý giáo dục) và 02 trình độ đào tạo đạt chuẩn, có trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn được quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường đã tổ chức cho giáo viên - nhân viên đánh giá hiệu trưởng và phó hiệu trưởng theo quy định của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tất cả cán bộ quản lý đều được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú cũng như tập thể sư phạm nhà trường đánh giá đạt chuẩn loại tốt theo Thông tư trên [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng và được cấp giấy chứng nhận quản lý giáo dục, chứng nhận hoàn thành lớp trung cấp chính trị. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn được tham dự các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế trong việc giao tiếp bằng Tiếng Anh [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2018 đến năm 2023, tất cả cán bộ quản lý được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trở lên [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định (đạt trung cấp lý luận chính trị - hành chính), được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đánh giá và xếp loại chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo chu kỳ đánh giá. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt để nâng cao hiệu quả công việc [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Kết quả đánh giá cuối chu kỳ 02 năm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Năm học/Xếp loại	Tốt	Khá	Đạt
2019 - 2020	01 (100%)	00 (0,00%)	00
2020 - 2021	01 (33,3%)	02 (66,7%)	00
2021 - 2022	01 (33,3%)	02 (66,7%)	00
2022 – 2023	01 (33,3%)	02 (66,7%)	00
2023-2024	01 (33,3%)	01 (33,3%)	00

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trình độ đào tạo trên chuẩn, được bồi dưỡng, tập huấn đầy đủ về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, có kinh nghiệm trong công tác quản lý, được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường còn hạn chế trong việc giao tiếp bằng Tiếng Anh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tham gia theo học lớp Tiếng Anh giao tiếp hoặc tự học để nâng cao khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà trường

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở Mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở Mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 54 giáo viên, đảm bảo cho việc thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường [H1-1.7-02].

b) 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ theo quy định Điều lệ trường trung học, trong đó: 06 giáo viên trình độ thạc sỹ, 02 giáo viên đang học chương trình sau đại học, 45 giáo viên trình độ đại học, 01 giáo viên trình độ cao đẳng. [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Stt	Năm học	Trên đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp
1	2019 - 2020	04	49	02	00
2	2020 - 2021	04	47	02	00
3	2021 - 2022	05	44	02	00
4	2022 - 2023	05	46	02	00
5	2023 - 2024	06	47	01	00

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó trên 90% chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H1-1.4-05].

Stt	Năm học	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	2019 - 2020	18	37	00	00
2	2020 - 2021	21	32	00	00
3	2021 - 2022	07	44	00	00
4	2022 - 2023	32	21	00	00
5	2023 - 2024	32	21	00	00

c) Giáo viên của nhà trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh và có khả năng hướng

dẫn nghiên cứu khoa học (đạt được 1 đề tài hạng 3 cấp Thành phố). Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có giáo viên bị kỷ luật ở hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02]; [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng đã tổ chức đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo chu kỳ đánh giá hai năm một lần, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp, 39,62% giáo viên đạt chuẩn ở mức khá (21 giáo viên) và có 60,38% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt (32 giáo viên) [H1-1.4-05].

b) Trường có giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, đạt giải 3 cấp Thành phố. Tuy nhiên số lượng giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Trường có tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Đạt 100% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Số lượng giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch nâng tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo và đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt.

Trong năm học 2023-2024, hiệu trưởng động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ cho giáo viên có năng lực thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, báo cáo sáng kiến cấp quận trở lên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiện tại nhà trường có 09 nhân viên đảm nhiệm phụ trách các công tác: văn thư, kế toán, thiết bị, y tế, thư viện, phục vụ, bảo vệ, công nghệ thông tin, hỗ trợ giáo dục người khuyết tật theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng đã phân công các nhân viên hiện có theo văn bản và năng lực để kiêm nhiệm thêm các nhiệm vụ như: 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ; 01 nhân viên thiết bị kiêm học vụ; 1 giáo viên kiêm nhiệm công nghệ thông tin [H2-2.3-01].

b) Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng căn cứ trình độ chuyên môn được đào tạo, năng lực, kinh nghiệm thực tế của từng nhân viên để ra quyết định phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-01]; [H1-1.7-02].

c) Tất cả các nhân viên phối hợp hoạt động tốt, đảm bảo đầy đủ các hoạt động hành chính trong nhà trường và đều được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H1-1.7-07].

Mức 2:

a) Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thiết bị, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên thư viện, 03 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên bảo vệ. Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.7-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên bị kỷ luật [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên phụ trách văn thư, thư viện, thiết bị, y tế đã được đào tạo nghiệp vụ theo chuyên môn được giao, có bằng trung cấp. Nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng đúng chuyên ngành. Các nhân viên bảo vệ, phục vụ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc. [H2-2.2-01].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H2-2.3-01]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao, luôn gắn bó, đoàn kết xây dựng nhà trường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Tính chủ động trong công tác của một số nhân viên chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công nhiệm vụ cho nhân viên phù hợp theo năng lực và tham mưu tuyển dụng nhân viên thủ quỹ theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01].

b) Đầu mỗi năm học, nhà trường triển khai đến học sinh những quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và các hành vi học sinh không được làm (Điều 34, 35, 36 và Điều 37 trong Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học) trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm. Mỗi học sinh được cập nhật mới nội quy học sinh nhằm giáo dục trách nhiệm cá nhân trong sinh hoạt, tuy nhiên hằng năm vẫn còn một số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do nhiều nguyên nhân khác nhau như đi trễ, quên tập sách,... [H1-1.5-02].

c) 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện; được tôn trọng và bảo vệ; được đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.5-02]; [H1-1.10-07]; [H2-2.4-01].

Mức 2:

Học sinh Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải ngoan, lễ phép, biết kính trọng thầy cô giáo, nhân viên của trường; luôn đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tự giác thực hiện tốt nội quy nhà trường. Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời và áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp. Giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện công tác tư vấn cho học sinh nhận thức hành vi sai trái và phối hợp với cha mẹ học sinh để cùng điều chỉnh hành vi do đó các em đều có những chuyển biến tích cực [H1-1.5-02].

Mức 3:

Hằng năm, học sinh của trường rất nỗ lực và đã có nhiều thành tích trong học tập như đạt thành tích học sinh giỏi các bộ môn văn hóa cấp trường, cấp quận, cấp thành phố và nhiều giải thưởng phong trào, thể dục thể thao. [H1-1.3-04]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các đội tuyển thi Học sinh Giỏi ở tất cả các bộ môn.

3. Điểm yếu

Còn số ít học sinh thực hiện chưa tốt nội quy như vi phạm đi học trễ, quên tập sách,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học sau, Hiệu trưởng phân công Tổng phụ trách và Bí thư chi đoàn tăng cường phối hợp với GVCN thực hiện tuyên truyền, giáo dục học sinh vào các tiết Hoạt động trải nghiệm dưới sân cờ, đồng thời chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm nắm tình hình học tập, nề nếp, trật tự, kỷ luật của lớp chủ nhiệm để kịp thời tuyên dương học sinh thực hiện tốt và nhắc nhở, có biện pháp giáo dục phù hợp đối với học sinh vi phạm. Phó hiệu trưởng phụ trách từng khối giám sát và chỉ đạo các bộ phận đảm bảo quyền lợi cho học sinh theo đúng quy định.

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thường xuyên động viên các tổ bộ môn chưa có học sinh giỏi cấp quận, thành phố tích cực tìm nguồn xây dựng đội tuyển, bồi dưỡng học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Khoảng 90% giáo viên của trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên.

Nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật.

Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo về độ tuổi theo quy định, 100% học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

Điểm yếu cơ bản

Số lượng giáo viên thực hiện báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học còn hạn chế.

Chưa có học sinh giỏi ở bộ môn Lịch sử và Địa lý.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Nhà trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp và an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục; sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị; có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh; đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ tốt các hoạt động. Hằng năm, thư viện đều được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục,... đảm bảo phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Khuôn viên trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn. Có đủ phòng học, sân chơi để tổ chức các hoạt động giáo dục. Sân trường có vòm cây xanh, giàn hoa leo tạo bóng mát cho học sinh trong giờ chơi [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Trường có cổng trường khang trang, có lề rộng, vạch đậu xe cho cha mẹ đưa đón học sinh đảm bảo trật tự, biển tên trường đúng theo quy định của Điều lệ

trường trung học, có tường, hàng rào bao quanh để đảm bảo an toàn cho khuôn viên trường học [H3-3.1-02].

c) Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát; có sân bóng mini, hố nhảy, có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục như sân cầu lông, sân bóng rổ, làn chạy, bãi cát nhảy cao, sân bóng mini. Diện tích sân trường nhỏ, không vuông vức nên chưa đủ chỗ tập trung học sinh toàn trường trong các buổi lễ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Trường có khuôn viên riêng biệt; sân chơi có mảng xanh, vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo đúng quy định. Diện tích của nhà trường tính theo đầu học sinh chưa đạt theo yêu cầu ($2,3 \text{ m}^2/\text{học sinh}$). Khu sân chơi, bãi tập có diện tích $571,1 \text{ m}^2$ chiếm 20,08 % tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh:

Cơ sở trường xanh, sạch, đẹp, khang trang, thoáng mát, có các vòm cây xanh để che mát cho học sinh.

Trường có sân chơi và sân bóng mini cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Diện tích sân trường nhỏ, không vuông vức nên chưa đủ chỗ tập trung học sinh toàn trường trong các buổi lễ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp cùng các tổ chức trong và ngoài nhà trường, huy động nguồn lực hợp pháp cải tạo, trang bị thêm thiết bị cho sân chơi, bãi tập nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi của học sinh trong khuôn viên nhỏ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh. Bàn học được thiết kế đúng hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh cấp trung học cơ sở. Bàn ghế được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng phù hợp với đa số học sinh. Bàn ghế của giáo viên tại khối phòng học được trang bị và bố trí đồng bộ, mỗi phòng học được trang bị bảng viết có khay phấn, hệ thống đèn, quạt được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát. Đảm bảo tối đa việc học hai ca trong một ngày [H3-3.2-01].

b) Nhà trường có 03 phòng thí nghiệm các bộ môn Sinh học, Hóa học, Vật lý, 2 phòng thực hành vi tính có kết nối Internet phục vụ dạy học, có 03 phòng được trang bị hệ thống bảng tương tác thông minh và các phòng học được trang bị màn hình LCD, máy chiếu [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

c) Có phòng Thư viện, có phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng truyền thống được trang bị máy tính, máy in và các trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho các hoạt động cần thiết [H3-3.2-03].

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trang bị đầy đủ các thiết bị nghe, nhìn, đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Phòng học có 02 lối ra vào đảm bảo an toàn cho học sinh. Đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động học tập của học sinh hòa nhập khuyết tật [H3-3.2-04].

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Trang bị đầy đủ các thiết bị LCD, đầy đủ ánh sáng, thoáng mát, bàn ghế đúng quy cách. Phòng học có 02 lối ra vào đảm bảo an toàn cho học sinh. Đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động học tập của học sinh hòa nhập khuyết tật [H3-3.2-01].

Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học như bảng tương tác, máy chiếu, hệ thống âm thanh, các phòng học trang bị LCD,... Tính đến thời điểm tự đánh giá, do khuôn viên trường nhỏ hẹp nên chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt, những học sinh hòa nhập, khuyết tật tham gia tất cả các hoạt động giáo dục, vui chơi cùng với những học sinh bình thường [H3-3.2-03].

2. Điểm mạnh:

Phòng Thư viện, phòng hoạt động Đoàn – Đội, phòng Truyền thống được trang bị máy tính, máy in và các trang thiết bị đảm bảo phục vụ cho các hoạt động cần thiết.

3. Điểm yếu:

Khuôn viên trường nhỏ hẹp nên chưa bố trí được phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm 2023, Hiệu trưởng rà soát để có kế hoạch bổ sung màn hình LCD mới cho một số phòng học, hỗ trợ tối đa hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 02 phòng Tin học, phòng Thiết bị giáo dục, phòng Truyền thông và hoạt động Đoàn - Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

b) Nhà trường có khu để xe riêng biệt cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có mái che đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02].

c) Các thiết bị khối hành chính - quản trị được kiểm tra sửa chữa, bổ sung định kỳ [H3-3.3-01]; [H3-3.3-03]; [H3-3.3-04].

Mức 2:

Văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng Hành chính quản trị, phòng Y tế, phòng Bảo vệ được bố trí theo quy định. Phòng nghỉ cho giáo viên tuy diện tích nhỏ nhưng trang bị đủ ghế ngủ, quạt, đèn đảm bảo được điều kiện sức khỏe, an toàn, cho giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01]; [H3-3.3-05].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh:

Phòng nghỉ cho giáo viên tuy diện tích nhỏ nhưng trang bị đủ ghế ngủ, quạt, đèn đảm bảo được điều kiện sức khỏe, an toàn, cho giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu:

Do khuôn viên nhỏ, hẹp nên trường chưa có phòng Tiếp công dân và phòng Hỗ trợ học sinh khuyết tật riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023 - 2024, nhà trường sẽ nghiên cứu sắp xếp bố trí thêm một phòng ở khu vực hành chính làm phòng tiếp công dân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại các khối phòng học và phòng chức năng có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Mỗi khu nhà vệ sinh đều được phân riêng cho nam và nữ, vị trí đặt các khu nhà vệ sinh là cuối mỗi dãy hành lang ở các tầng lầu, phù hợp với cảnh quan trường học, thông thoáng và thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01].

b) Hệ thống thoát nước của nhà trường đầy đủ, thông thoáng đảm bảo không có tình trạng ngập nước trong khuôn viên nhà trường. Nhà trường sử dụng hệ thống cấp nước sạch (nước thủy cục), đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Trường đã thực hiện hợp đồng với Công ty cổ phần cấp nước Tân Hòa cung cấp nước sạch đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường. Đồng thời, nhà trường đã hợp đồng với Công ty Lavie phục vụ nước uống sạch đạt tiêu chuẩn cho tất cả các thành viên trong nhà trường [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt, rác thải y tế và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường; tổ chức truyền thông cho học sinh kỹ năng phân loại rác; bố trí các thùng rác ba màu để học sinh phân loại rác hữu cơ và rác tái chế ở những địa điểm hợp lý [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh của trường đảm bảo được sự thuận tiện trong sinh hoạt của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về

công tác y tế trường học. Trường sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học. Trường có hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước riêng khu vực bếp ăn bán trú, khu vệ sinh. Trường có hợp đồng với Hợp tác xã thu gom và vận chuyển rác hằng ngày đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Việc thu gom rác thải đảm bảo thực hiện theo quy định. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác [H3-3.4-05]; [H3-3.4-06].

2. Điểm mạnh

Khu nhà vệ sinh được xây dựng riêng cho nam và nữ, được bố trí hợp lý, xây dựng bằng xi măng có ốp gạch men vững chắc, sạch sẽ, hợp vệ sinh, thoáng, có đủ ánh sáng, có hệ thống tẩy rửa bán tự động.

Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ vệ sinh có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong trường; thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng.

Nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; nước uống đạt tiêu chuẩn; hệ thống thoát nước, thu gom rác thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh không ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Một số học sinh chưa ý thức cao trong việc tập trung xử lý rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo các Phó hiệu trưởng, giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách lồng ghép, phối hợp tuyên truyền, nâng cao ý thức của học sinh trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp qua các tiết học trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề gắn với thực tiễn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đảm bảo cho việc phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường gồm máy vi tính, máy in thuộc các bộ phận, 01 máy photocopy và các thiết bị khác như: máy scan, điện thoại để bàn phục vụ các hoạt động của nhà trường [H3-3.3-01].

b) Trường đảm bảo đầy đủ thiết bị và đồ dùng dạy học cho từng giáo viên như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette,... phục vụ cho dạy và học tất cả các môn học theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2021 [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, vào đầu năm học và cuối năm học nhà trường thành lập Ban kiểm kê cơ sở vật chất phối hợp giáo viên, công nhân viên kiểm kê các thiết bị,

đồng thời thực hiện thủ tục thanh lý những thiết bị bị hư hỏng hoặc không thể sửa chữa [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ thiết bị, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và các hoạt động của đơn vị [H3-3.5-04].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT như: tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy cassette,... Nhân viên phụ trách thiết bị thường xuyên giới thiệu danh mục trang thiết bị và đồ dùng dạy học các bộ môn đến giáo viên [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhân viên phụ trách thiết bị lên kế hoạch đề nghị sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học sau khi khảo sát nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh. Giáo viên tham gia tự làm đồ dùng dạy học nhưng còn hạn chế về chủng loại và chất lượng. Thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-05]; [H3-3.5-06].

Mức 3:

Các phòng thí nghiệm (phòng bộ môn) đủ thiết bị đảm bảo các tiết thực hành thí nghiệm theo quy định của từng bài học cụ thể. Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, giáo viên cũng đã tích cực tự làm thêm đồ dùng dạy học nhưng thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả [H3-3.2-02]; [H3-3.5-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống thiết bị văn phòng tốt đáp ứng nhu cầu làm việc của khối văn phòng. Phòng thiết bị, thí nghiệm và khối phòng học được trang bị đủ thiết bị tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập; việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo viên thường xuyên sử dụng đồ dùng và bảo quản tốt các trang thiết bị dạy học trong các tiết dạy và tích cực thiết kế bài giảng điện tử đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy hiện nay.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học tự làm còn hạn chế về chủng loại và chất lượng. Thiết bị dạy học tự làm chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục mua sắm, bổ sung đồ dùng dạy học, trang thiết bị hiện đại đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh. Tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học và thiết kế bài giảng điện tử.

Năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên nâng cao chất lượng trong hoạt động tự làm đồ dùng dạy học để sử dụng thiết bị dạy học tự làm hiệu quả hơn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện được trang bị 6503 bản sách tham khảo, 749 bản sách nghiệp vụ, 04 loại báo và 03 loại tạp chí phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường [H3-3.6-01].

b) Thư viện trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học, đề ra các biện pháp cụ thể để thực hiện. Thư viện hoạt động vào các ngày trong tuần từ 07 giờ 00 đến 11 giờ 00 và từ 13 giờ 30 đến 17 giờ 00, riêng thứ Bảy hoạt động vào buổi sáng. Hoạt động của Thư viện đáp ứng được nhu cầu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đến nghiên cứu, mượn sách, giải trí hỗ trợ hoạt động dạy và học trong nhà trường: tổ chức các tiết đọc sách tại Thư viện, tổ chức Hội thi Lớn lên cùng sách, Đại sứ văn hóa đọc, triển lãm sách, giao lưu chuyên đề,... [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

c) Đầu năm học, Thư viện bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo theo đề xuất của các tổ chuyên môn. Cuối năm, Thư viện kết hợp với các bộ phận chức năng kiểm kê, thanh lý sách [H3-3.6-04].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt chuẩn theo quy định [H3-3.6-05].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường có những hoạt động hiệu quả, sáng tạo, được ngành công nhận đạt Thư viện tiên tiến [H3-3.6-05].

Thư viện đã trang bị 04 máy vi tính kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, hoạt động khác của giáo viên, nhân viên và học sinh. Tuy nhiên, số lượng máy tính của Thư viện còn ít so với số lượng học sinh của toàn trường, trường chưa xây dựng được Thư viện tiên tiến hiện đại [H3-3.6-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện hoạt động xuyên suốt các ngày trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy theo lịch). Tổ chức các hội thi: “Lớn lên cùng sách”, “Đại sứ văn hóa đọc”, triển lãm sách, giao lưu chuyên đề, các tiết đọc sách tại thư viện,...

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng được thư viện tiên tiến hiện đại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung các đầu sách, tài liệu tham khảo và cải tiến hình thức, nội dung hoạt động của Thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập và đọc sách của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

Thực hiện thống nhất chuyên môn nhóm, tổ các bài dạy tại thư viện và phải thực hiện ít nhất 1 môn/1 năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ phòng học đảm bảo cho việc dạy học cho tất cả học sinh. Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, có đủ các thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị dạy học theo quy định, hằng năm thực hiện kiểm kê, sửa chữa, bổ sung các thiết bị. Các thiết bị dạy học được sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có phòng tiếp công dân riêng và phòng Hỗ trợ học sinh khuyết tật.

Số lượng máy tính của Thư viện được kết nối Internet còn ít, chưa xây dựng được Thư viện tiên tiến hiện đại.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải luôn chú trọng công tác xã hội hoá giáo dục, xây dựng được mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia đồng viên về mặt tinh thần, vật chất cho sự nghiệp xây dựng và phát triển nhà trường từ những ngày đầu thành lập đến nay.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường đã được thành lập thông qua Đại hội cha mẹ học sinh được tổ chức vào đầu năm học, theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường có 15 thành viên, gồm 01 trưởng ban, 02 phó trưởng ban và 12 ủy viên Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Ban đại diện Cha mẹ học sinh gồm những thành viên tâm huyết với sự nghiệp giáo dục [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường xây dựng quy chế hoạt động theo từng năm học và làm việc cụ thể theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh: phối hợp cùng nhà trường trong việc giáo dục, quản lý, chăm sóc con em. Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm trong việc giáo dục đạo đức học sinh và chăm lo học sinh có hoàn cảnh khó khăn,... [H4-4.1-02].

c) Nhà trường luôn đồng hành, quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm để Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường sinh hoạt và tổ chức các hoạt động đúng tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng [H4-4.1-03].

Mức 2:

Hằng năm, Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-04].

Mức 3:

Trong những năm qua, Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh như: sinh hoạt chào cờ đầu tuần, phối hợp

giáo dục kỹ luật học sinh,... Tuy nhiên, do điều kiện công tác nên thời gian tham gia các hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh của Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa nhiều [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập theo đúng quy định của Điều lệ, trên tinh thần tự nguyện; đảm bảo nguyên tắc dân chủ, đoàn kết và tôn trọng lẫn nhau. Ban đại diện Cha mẹ học sinh tâm huyết với việc giáo dục thế hệ trẻ, vì vậy nhà trường luôn được sự hỗ trợ nhiệt tình về mọi mặt của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Ban đại diện Cha mẹ học sinh đã làm tốt chức năng phối hợp và tuyên truyền trong công tác giáo dục.

3. Điểm yếu

Thời gian tham gia các hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh của Ban đại diện Cha mẹ học sinh chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp và tạo điều kiện để Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp hoạt động đúng chức năng, tích cực ủng hộ nhà trường trong tất cả các hoạt động giáo dục.

Hiệu trưởng phối hợp với Trưởng Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường để phân công các thành viên trong Ban đại diện tham gia hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh hằng quý.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị đã tham mưu với Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú, Đảng ủy phường Tân Sơn Nhì để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.3-07]; [H1-1.1-04].

b) Nhà trường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp Chi bộ, họp Hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.3-07]; [H1-1.9-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng kinh phí các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như nguồn hoạt động khuyến học và nguồn tài trợ giáo dục từ các mạnh thường quân, giám sát hoạt động thu chi của Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú, Đảng ủy phường Tân Sơn Nhì để tạo điều kiện thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển [H1-1.1-04]; [H1-1.3-07].

b) Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được nhà trường thực hiện đồng bộ và chặt chẽ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương cho học sinh. Phối hợp với Phòng Tư pháp, công an quận, phường tuyên truyền về phòng chống tội phạm tuổi vị thành niên, Quyền trẻ em; phối hợp với Công an quận Tân Phú tuyên truyền về thực hiện luật giao thông; phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tuyên truyền về phòng chống HIV, AIDS, phòng chống ma túy [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

Mức 3:

Nhà trường hỗ trợ chính quyền địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, hoạt động giáo dục tại trường. Tuy nhiên, hoạt động hỗ trợ chưa nhiều và chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện và hỗ trợ thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục.

Công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân được nhà trường thực hiện đồng bộ và chặt chẽ để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh.

3. Điểm yếu

Do điều kiện thực tế, nên công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tiếp tục huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Tăng cường công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh.

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục hỗ trợ, phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định; phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

Nhà trường đã chủ động tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường. Đồng thời, nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Điểm yếu cơ bản

Thời gian tham gia các hoạt động sinh hoạt giáo dục học sinh của Ban đại diện Cha mẹ học sinh còn hạn chế.

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nội dung giáo dục địa phương được thực hiện theo kế hoạch, phù hợp với mục tiêu và gắn lý luận với thực tiễn. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của trường với hình thức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực. Luôn có kế hoạch định hướng giáo dục, hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện trường và địa phương. Kết quả học lực, hạnh kiểm, tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển. Công tác định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, căn cứ vào Kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H1-1.6-06]; [H1-1.8-01].

b) Giáo viên của trường vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực; kỹ thuật dạy học theo dự án; dạy học theo định hướng STEM,... để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Qua đó, học sinh được bồi dưỡng phương pháp tự học qua hệ thống LMS, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H5-5.1-01].

c) Nhà trường thực hiện đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh: từ hình thức truyền thống như kiểm tra vấn đáp, kiểm tra viết, nhà trường tăng cường các hình thức đánh giá học sinh thông qua hoạt động nhóm, các dự án học tập. Nội dung kiểm tra đảm bảo tính chính xác, câu hỏi rõ ràng, nội dung các câu hỏi theo tiến độ bài dạy ở các kỳ kiểm tra và sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, chú trọng tăng cường các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh: về kiến thức, kỹ năng và thái độ học tập [H1-1.4-03].

b) Vào đầu năm học, căn cứ vào kết quả và thành tích đạt được của học sinh ở năm học trước, nhà trường lập danh học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện để lên kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo học sinh [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Qua đó, nhà trường nhận thấy việc xây dựng và sử dụng nguồn học liệu số chưa khai thác được hết hiệu quả vào công tác giảng dạy [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục đúng theo qui định, tạo điều kiện cơ sở vật chất cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động dạy và học đạt hiệu quả. Chất lượng giáo dục của trường luôn đạt kết quả cao so với các trường trong quận Tân Phú.

Cán bộ quản lý nhà trường có kế hoạch thực hiện rà soát, kiểm tra, đánh giá và rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ từng năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng thông qua hoạt động của tổ chuyên môn, Hội đồng trường.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng và sử dụng nguồn học liệu số chưa khai thác được hết hiệu quả vào công tác giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, Kế hoạch dạy học theo các quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở phù hợp với đặc thù đơn vị.

Từ năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng hỗ trợ xây dựng nhiều chuyên đề nhằm chia sẻ kinh nghiệm dạy học nhằm nâng cao chất lượng bộ môn ở các môn chưa đạt chỉ tiêu năm học.

Việc xây dựng học liệu số được thực hiện vào đầu tháng 8 thống nhất trong nhóm các nội dung: đơn vị kiến thức, hình thức thực hiện và cách đánh giá quá trình học sinh thực hiện. Các giáo viên bộ môn thực hiện đôn đốc, kiểm tra quá trình học sinh tương tác để giúp các em hình thành thói quen tự học.

Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng, tạo nguồn giáo viên nòng cốt cho các bộ môn chất lượng chưa cao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu các bộ môn [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện phụ đạo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu theo đúng kế hoạch đề ra [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục, kết quả thực hiện phụ đạo và bồi dưỡng học sinh: thông qua kết quả học tập, phó hiệu trưởng phối hợp với các nhóm trưởng bộ môn và giáo viên lập danh sách học sinh yếu, kém tham gia học phụ đạo; đồng thời bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, thành lập đội tuyển cấp trường để tham gia các kỳ thi,... [H1-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch [H1-1.4-08]; [H5-5.2-01].

Mức 3:

Nhà trường chú trọng hoạt động bồi dưỡng nhân tài ở tất cả các lĩnh vực và tích cực bồi dưỡng để học sinh tham gia nhiều hội thi các cấp. Hằng năm nhà trường đều có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận. Tuy nhiên, số lượng học sinh giỏi cấp thành phố chưa cao, chưa đồng đều giữa các bộ môn [H1-1.4-08]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện có thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm.

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh giỏi cấp thành phố chưa đồng đều giữa các bộ môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, đồng thời thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm.

Trong năm học 2023 - 2024, phó hiệu trưởng tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng đợt dạy bồi dưỡng của giáo viên; chú trọng, phân tích sâu những nội dung chưa đạt hiệu quả để tìm giải pháp khắc phục nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng đồng đều ở các bộ môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 7 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương ở cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông và giảng dạy môn Giáo dục địa phương lớp 6, lớp 7 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thể hiện rõ trong kế hoạch chuyên môn của nhà trường và của các tổ nhóm chuyên môn [H1-1.4-03]; [H5-5.3-01].

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương trong các môn học được giáo viên đánh giá khách quan và mang lại hiệu quả. Giáo viên bộ môn thực hiện lồng ghép vào việc giảng dạy của từng môn học, lựa chọn bài học vận dụng thực tế với tình hình giảng dạy tại đơn vị [H1-1.4-03]; [H1-1.6-12].

c) Hằng năm, phó hiệu trưởng đều có kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục địa phương của giáo viên thông qua kiểm tra kế hoạch bài dạy hoặc dự giờ các tiết dạy. Giáo viên bộ môn nhiệt tình, có trách nhiệm, có kinh nghiệm, làm tốt việc giảng dạy nội dung gắn với giáo dục địa phương, tận tình hướng dẫn học sinh nghiên cứu, sưu tầm tư liệu, tìm hiểu về lịch sử địa phương [H5-5.3-02].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu các môn học: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân và gắn lý luận với thực tiễn trên cơ sở thực hiện kế hoạch giáo dục của từng năm học. Tuy nhiên, do chưa có tài liệu

hướng dẫn cụ thể nên hoạt động này chỉ mang tính tích hợp, lồng ghép vào bài giảng, chưa đi vào chiều sâu [H1-1.6-12].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch và nghiêm túc triển khai chương trình giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giáo viên nhà trường tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khóa về truyền thống và di tích lịch sử địa phương thường xuyên.

3. Điểm yếu

Nội dung tài liệu giáo dục địa phương còn hạn chế nên giáo viên ở các phân môn khác được phân công giảng dạy khó nghiên cứu bài dạy dẫn đến hoạt động này chưa đi vào chiều sâu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh theo kế hoạch; phân công giáo viên theo đúng chủ đề phụ trách giảng dạy theo Chương trình phổ thông 2018.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên giảng dạy chương trình Giáo dục địa phương tiếp tục xây dựng kế hoạch bổ sung tư liệu Giáo dục địa phương trong thư viện để giáo viên và học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu, nghiên cứu để dạy và học chương trình địa phương có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Hoạt động trải nghiệm được tổ chức thông qua các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tham quan, tư vấn hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp,... [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

b) Nhà trường tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp phong phú, đa dạng theo đúng kế hoạch đề ra. Năm học 2020-2021 (học kỳ 2) và năm học 2022 - 2023 chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 nên hoạt động tham quan ngoại khóa, học tập trải nghiệm ngoài nhà trường dành cho học sinh còn hạn chế [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

c) Nhà trường phân công giáo viên có năng lực, có kinh nghiệm đồng thời huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H5-5.4-05].

Mức 2:

a) Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện với các hình thức phong phú như: tham quan các nhà máy sản xuất, khu công nghệ cao, bảo tàng, tổ chức nhiều hội thi cho học sinh theo định hướng trải nghiệm, sáng tạo [H5-5.4-03]; [H5-5.4-04].

b) Sau mỗi học kỳ nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, các hình thức tổ chức phong phú phù hợp và đạt kết quả thiết thực.

3. Điểm yếu

Năm học 2020-2021 (học kỳ 2) và năm học 2022 - 2023 chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 nên hoạt động tham quan ngoại khóa, trải nghiệm dành cho học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định mới và phù hợp với điều kiện của nhà trường, tăng cường các hình thức tổ chức phong phú phù hợp.

Hiệu trưởng tiếp tục phân công giáo viên - nhân viên trong nhà trường hỗ trợ học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức các hội thi, các đợt học tập trải nghiệm phù hợp với tình hình thực tế để giúp học sinh được lĩnh hội kiến thức thực tế nhiều hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) *Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*
- b) *Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải rất coi trọng việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và các hoạt động ngoại khóa, thực hiện dự án học tập. Những nội dung nhà trường đã tập trung giáo dục cho các em gồm: giáo dục kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiểm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm [H5-5.5-01].

b) Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hằng ngày, nhà trường còn tổ chức cho học sinh thực hiện dự án học tập xây dựng kỹ năng sống, tổ chức các chuyên đề, hội thi, tiết học ngoài không gian lớp học với nhiều hình thức khác nhau như: trò chơi dân gian, trò chơi vận động, tổ chức cho các em tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh tật hiểm nghèo,... Thông qua những hoạt động này, nhà trường đã rèn luyện cho các em học sinh thói quen ứng xử văn hóa, tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau. Ngoài ra, nhà trường còn thực hiện chuyên đề về giáo dục sức khỏe lứa tuổi, bảo vệ môi trường, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh. Học sinh đã có chuyển biến tích cực trong việc tham gia giao thông [H5-5.4-05].

c) Thông qua hoạt động giáo dục kỹ năng sống, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành về cách cư xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp

đỡ bạn bè, có kỷ luật, giữ vệ sinh,... phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Ngay từ đầu mỗi năm học mới, nhà trường thường xuyên phát động các phong trào thi đua rèn kỹ năng sống cho học sinh: phong trào “Nói lời hay, làm việc tốt”, “Mắt thấy rác tay nhặt liền”, phong trào rèn tính chấp hành kỷ luật, thi đua học tập cho học sinh nhằm hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện [H1-1.3-03].

b) Nhà trường chú trọng rèn luyện kỹ năng sống trong các hoạt động vui chơi, giải trí giúp học sinh được rèn luyện thường xuyên nhưng không cảm thấy nặng nề, thông qua hoạt động để rèn kỹ năng sống, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện, rèn luyện cho học sinh kỹ năng nhận diện vấn đề; biết xác định tình huống, tự khẳng định; biết cách từ chối khi bị người xấu lôi kéo, dụ dỗ; xử lý linh hoạt, sáng tạo các tình huống trong cuộc sống, đặc biệt là các tình huống nguy hiểm; tạo thói quen sinh hoạt tổ, nhóm trong học tập và các hoạt động giáo dục, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa dưới hình thức các hội thi, các buổi tìm hiểu về Luật Giao thông, giới tính. Học sinh đã được hình thành và phát triển kỹ năng sống phù hợp để vận dụng vào thực tiễn [H5-5.4-05].

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của giáo viên và đạt giải cấp thành phố. Tuy nhiên, số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều [H5-5.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương.

Học sinh đã được hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp để vận dụng vào thực tiễn.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục phát huy khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống của học sinh thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đầu năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng tiếp tục tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ tài chính cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học để hướng dẫn học sinh đạt kết quả tốt hơn đồng thời tổ chức triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học đến tất cả học sinh của trường để thu hút nhiều học sinh có năng khiếu tham gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học

phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học

sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh hằng năm đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ học sinh đạt học lực khá, giỏi hằng năm trên 70%. Tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt trên 98% [H5-5.6-01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đạt trên 98,20%, 100% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong năm học 2020-2021, 2022 - 2023, 2023 - 2024 [H1-1.2-05]; [H1-1.4-08].

Stt	Năm học	Số học sinh lên lớp	Tỷ lệ
1	2019 - 2020	1188	98,3%
2	2020 - 2021	1136	98,1%
3	2021 - 2022	1154	99,5%
4	2022 - 2023	1269	99,1%
5	2023 - 2024	1347	99,93%

Stt	Năm học	Số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở	Tỷ lệ
1	2019 - 2020	379	100%
2	2020 - 2021	348	100%
3	2021 - 2022	227	100%
4	2022 - 2023	219	100%
5	2023 - 2024	327	100%

c) Hằng năm nhà trường đều tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh cuối cấp. Các học sinh không trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông nhà trường tiếp tục tư vấn cho cha mẹ học sinh và

học sinh để các em có thể tiếp tục học ở trường Trung cấp nghề, trường dân lập, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên [H5-5.4-04].

Stt	Năm học	Đậu lớp 10 công lập	Học Trung cấp nghề, trường dân lập, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	Khác
1	2019 - 2020	309	70	00
2	2020 - 2021	244	99	05
3	2021 - 2022	174	53	00
4	2022 - 2023	183	34	02
5	2023 - 2024	267	60	00

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-01].

Học tập:

Năm học	Giỏi/ Tốt	Khá	Trung bình/ Đạt	Yếu/ Chưa đạt	Kém
2019 - 2020	569	413	206	0	5
	47,69%	34,62%	17,27%	0,00%	0,42%
2020 - 2021	611	364	161	2	4
	63,5%	31,87%	14,1%	0,18%	0,35%
2021 - 2022	587	382	176	0	0
	51,27%	33,36%	15,37	0,00%	0,00%
2022 - 2023	653	431	185	2	0
	51,38%	33,91%	14,56%	0,16%	0,00%
2023 - 2024	627	506	221	12	0
	45,9%	37,04%	16,18%	0,88%	0,00%

Rèn luyện:

Năm học	Tốt	Khá	Trung bình/Đạt	Yếu/Chưa đạt
2019 - 2020	1151	42	0	0
	96,48%	3,52%	0,00%	0,00%

Năm học	Tốt	Khá	Trung bình/Đạt	Yếu/Chưa đạt
2020 - 2021	1085 95,01%	57 4,99%	0 0,00%	0 0,00%
2021 - 2022	1083 94,59%	61 5,33%	1 0,09%	0 0,00%
2022 - 2023	1222 96,14%	48 3,78%	1 0,08%	0 0,00%
2023 - 2024	1313 96,12%	50 3,66%	3 0,22%	0 0,00%

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm tính đến thời điểm đánh giá [H5-5.6-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi/ Tốt của trường đạt trên 40% [H1-1.4-08].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi/Tốt	47,69%	63,50%	51,27%	51,38%	45,9%

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại Khá của trường đạt trên 30% [H1-1.4-08].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	34,62%	31,87%	33,36%	33,91%	37,04%

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém/ Chưa đạt của trường không quá 1% [H1-1.4-08].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, Kém/ Chưa đạt	0,42%	0,53%	0,00%	0,16%	0,88%

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt đạt trên 99% [H1-1.4-08].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	100,00%	100,00%	99,92%	99,92%	99,78%

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Nhà trường thực hiện tốt công tác duy trì sỹ số nên tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 01%. Với sự nỗ lực của giáo viên trong hoạt động phụ đạo học sinh, hằng năm, tỷ lệ học sinh lưu ban không quá 01% [H1-1.4-08]; [H5-5.6-02].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ học sinh bỏ học	0,25%	0,43%	0,17%	0,16%	1,59%
Tỷ lệ học sinh lưu ban	0,41%	0,52%	0%	0,16%	0,07%

2. Điểm mạnh

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp.

Công tác định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban vẫn còn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, phó hiệu trưởng cùng với giáo viên chủ nhiệm, nhân viên phụ trách công tác phổ cập thường xuyên phối hợp với địa phương tìm hiểu hoàn cảnh học sinh để vận động học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

Hiệu trưởng phối hợp cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh vận động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, bỏ học, tạo điều kiện cho học sinh không dừng đến trường.

Ở mỗi năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo đội ngũ tiếp tục phát huy kết quả học tập và rèn luyện của học sinh để ngày một tiến bộ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường, các hình thức tổ chức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực.

Học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, lối sống và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước được hình thành, phát triển.

Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Điểm yếu cơ bản

Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo Tự đánh giá của Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục, báo cáo này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục của nhà trường.

Đối chiếu những thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Điều 34 công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp cấp học, Trường Trung học cơ sở Trần Quang Khải đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 28/28	Tỷ lệ: 100%
Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/28	Tỷ lệ: 00%
Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 25/28	Tỷ lệ: 89,28%
Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 03/28	Tỷ lệ: 10,72%
Số lượng các tiêu chí đạt được Mức 3: 06/20	Tỷ lệ: 30%
Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 14/20	Tỷ lệ: 70%
Mức đánh giá của nhà trường: đạt Mức 1.	

Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải, quận Tân Phú đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Tân Phú, ngày 15 tháng 7 năm 2024



Huỳnh Thị Mỹ Hòa

Phần IV: PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển	Kế hoạch số 168/KH-TQK giai đoạn 2018-2020 ngày 04 tháng 12 năm 2018 đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Phú phê duyệt. Kế hoạch số 176/KH-TQK giai đoạn 2020-2025 ngày 07 tháng 09 năm 2021.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản họp công khai chiến lược phát triển	Giai đoạn 2018-2020 Giai đoạn 2020-2025	Thư ký Hội đồng trường	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.1-03]	Trang thông tin điện tử Trường trung học cơ sở Trần Quang Khải	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp Hội đồng trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Thư ký Hội đồng trường	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản rà soát, đánh giá, bổ sung chiến lược phát triển định kỳ	Giai đoạn 2020 - 2025	Thư ký Hội đồng trường	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập Hội đồng trường	Năm học 2017-2022: Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017. - Năm học 2021-2026: Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021.	Phòng giáo dục quận Tân Phú	Nhân viên văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				- Năm học 2021-2026: Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 20 tháng 03 năm 2023 về việc sửa khoản 3 và khoản 9 điều 1 của Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2021.		
	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng tuyển sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư
	4	[H1-1.2-04]	Quyết định thành lập Hội đồng xét, công nhận sáng kiến	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Giấy khen “Tập thể lao động xuất sắc”	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công Đoàn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi Đoàn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Liên đội	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	4	[H1-1.3-04]	Báo cáo tổng kết Công đoàn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Chủ tịch công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Báo cáo tổng kết Chi đoàn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Bí thư chi đoàn	Bí thư chi đoàn

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.3-06]	Báo cáo tổng kết Liên đội	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách Đội	Tổng phụ trách Đội
	7	[H1-1.3-07]	Hồ sơ Chi bộ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Bí thư chi bộ	Cấp ủy chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Giấy khen của các tổ chức và đoàn thể	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Đảng bộ quận Tân Phú, Liên đoàn lao động; Quận Đoàn; Hội đồng Đội	Bí thư chi bộ; Chủ tịch công đoàn; Bí thư chi đoàn; Tổng phụ trách Đội
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ nhân sự cán bộ quản lý	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Nhân viên Văn thư
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ, nhóm chuyên môn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Tổ trưởng các tổ bộ môn	Tổ trưởng các tổ bộ môn

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ tổ Văn phòng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Tổ trưởng tổ Văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.4-08]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ Gọi tên và ghi điểm (Theo dõi và đánh giá học sinh)	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Nhân viên Học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ Chủ nhiệm	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Giáo viên chủ nhiệm	Giáo viên chủ nhiệm

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.5-03]	Sổ đăng bộ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Học vụ	Nhân viên Học vụ
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Văn thư	Nhân viên Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ khen thưởng học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Học vụ	Nhân viên Học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Học vụ	Nhân viên Học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Học bạ của học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Học vụ	Nhân viên Học vụ
	6	[H1-1.6-06]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Học vụ	Nhân viên Học vụ

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	9	[H1-1.6-09]	Sổ quản lý thiết bị đồ dùng dạy học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế
	11	[H1-1.6-11]	Kế hoạch bài dạy (giáo án)	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
	12	[H1-1.6-12]	Kế hoạch dạy học bộ môn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
	13	[H1-1.6-13]	Kế hoạch dạy học cá nhân	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng
	14	[H1-1.6-14]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Giáo viên	Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	15	[H1-1.6-15]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Trưởng ban thanh tra nhân dân
	16	[H1-1.6-16]	Quy chế Chi tiêu nội bộ của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	17	[H1-1.6-17]	Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	18	[H1-1.6-18]	Các biên bản kiểm tra, kết luận, thông báo liên quan của các cấp có thẩm quyền về tài chính, sử dụng tài sản	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phòng Tài chính quận Tân Phú	Nhân viên Kế toán
	19	[H1-1.6-19]	Các phần mềm quản lý tài sản, cơ sở vật chất	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Kế toán	Nhân viên Kế toán
	20	[H1-1.6-20]	Kế hoạch tài chính	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	2	[H1-1.7-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	3	[H1-1.7-03]	Đề án vị trí việc làm	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	4	[H1-1.7-04]	Báo cáo Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.7-06]	Hồ sơ Thi đua	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	7	[H1-1.7-07]	Giấy khen của đơn vị	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ủy ban các cấp	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Thời khóa biểu	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm	Năm học 2020 - 2021 Năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ công khai	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	2	[H1-1.9-02]	Biên bản họp Hội đồng giáo dục	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Thư ký Hội đồng trường	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo của Công đoàn, của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Thư ký Hội đồng trường	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Phương án an toàn phòng cháy chữa cháy, ngộ độc thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Nhân viên Y tế
	3	[H1-1.10-03]	Hình ảnh chuyên đề phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường.	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Văn bản phối hợp với địa phương đảm bảo an ninh trật tự	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H1-1.10-05]	Phiếu xét nghiệm nước.	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế
	7	[H1-1.10-07]	Sổ trực bảo vệ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	8	[H1-1.10-08]	Hình ảnh hộp thư học đường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Bảo vệ	Nhân viên Bảo vệ
	9	[H1-1.10-09]	Hình ảnh tọa đàm học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	10	[H1-1.10-10]	Giấy khen về thành tích đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ủy ban nhân dân quận Tân Phú	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp của Hiệu trưởng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp của Phó Hiệu trưởng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Bảng thống kê trình độ giáo viên, nhân viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ cá nhân của giáo viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	3	[H2-2.2-03]	Hình ảnh giáo viên tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ học sinh tham gia nghiên cứu khoa học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ nhân viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Danh sách học sinh nhận học bổng, miễn giảm học phí	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hình ảnh sân trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh cổng trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh bãi tập	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh các hoạt động thể dục thể thao tại trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Tổ Văn thể mỹ - Công nghệ	Phó hiệu trưởng
	5	[H3-3.1-05]	Hồ sơ bản vẽ thiết kế xây dựng trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh lớp học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh các phòng bộ môn	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh khối phòng phục vụ học tập	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H3-3.2-04]	Danh sách học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khối phòng hành chính - quản trị	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh nhà xe giáo viên, học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H3-3.3-03]	Biên bản kiểm kê tài sản	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	4	[H3-3.3-04]	Hợp đồng bảo trì trang thiết bị	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H3-3.3-05]	Hình ảnh phòng nghỉ giáo viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà vệ sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H3-3.4-02]	Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh truyền thông phân loại rác	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	6	[H3-3.4-06]	Hình ảnh khu tập trung rác	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục thiết bị nhà trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H3-3.5-02]	Quyết định thành lập Ban kiểm kê tài sản	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	3	[H3-3.5-03]	Biên bản kiểm kê thiết bị dạy học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ban kiểm kê tài sản	Nhân viên Kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Hình ảnh hệ thống máy tính dạy học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H3-3.5-05]	Kế hoạch sửa chữa, bổ sung thiết bị	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
	6	[H3-3.5-06]	Hình ảnh đồ dùng dạy học tự làm của giáo viên	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thiết bị	Nhân viên Thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Danh mục sách của thư viện	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Hồ sơ thư viện	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
	3	[H3-3.6-03]	Hình ảnh hoạt động của thư viện	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm kê sách	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
	5	[H3-3.6-05]	Biên bản kiểm tra hoạt động thư viện của Phòng giáo dục hàng năm	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phòng Giáo dục và đào tạo quận Tân Phú	Nhân viên Thư viện
	6	[H3-3.6-06]	Hình ảnh máy tính của thư viện	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Quyết định công nhận Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Văn thư
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Báo cáo tổng kết của Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H4-4.1-04]	Hình ảnh hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ tiếp nhận tài trợ, thu chi của Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Nhân viên Kế toán
	2	[H4-4.2-02]	Hình ảnh tham gia các hội thi tại địa phương	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh chăm sóc di tích lịch sử tại địa phương	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Tổng phụ trách, Bí thư chi đoàn	Tổng phụ trách, Bí thư chi đoàn
	4	[H4-4.2-04]	Hình ảnh chuyên đề ngoài không gian lớp học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	5	[H4-4.2-05]	Hình ảnh hỗ trợ địa phương tổ chức hoạt động văn hóa	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hình ảnh hoạt động đổi mới phương pháp dạy học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ kiểm tra, đánh giá học sinh định kỳ	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-04]	Hồ sơ phụ đạo học sinh yếu	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ theo dõi học sinh khuyết tật học hòa nhập	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Bảng công khai chất lượng giáo dục	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch giáo dục địa phương	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Biên bản kiểm tra thực hiện nội dung giáo dục địa phương.	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm.	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Kế hoạch Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.4-03]	Hình ảnh hoạt động trải nghiệm, học tập ngoài nhà trường	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày Ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi Ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H5-5.4-04]	Hình ảnh hoạt động hướng nghiệp - phân luồng	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H5-5.4-05]	Bảng phân công giáo viên, nhân viên tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Giấy khen đề tài đạt giải học sinh nghiên cứu khoa học	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Sở Giáo dục và đào tạo	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét duyệt học lực, hạnh kiểm học sinh	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Hiệu suất đào tạo sau kiểm tra lại	Năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

